

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **8847** /TCT-TNCN  
V/v hướng dẫn thực hiện

Hà Nội, ngày **21** tháng 9 năm 2009

CỤC THUẾ T. HỒ CHÍ MINH	
Số: <b>9913</b>	Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
Ngày: <b>25-09-2009</b>	
K/c: <b>THH</b>	
Lưu HS: <b>Tổng cục Thuế</b>	

Thuế nhận được một số công văn của một số Cục thuế và doanh nghiệp phản ánh vướng mắc về việc khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo hướng dẫn tại Thông tư số 62/2009TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính. Vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1- Về việc khấu trừ thuế đối với cá nhân ký hợp đồng lao động ngắn hạn, thời vụ đến 3 tháng:

Tại Điều 5 Thông tư số 62/2009TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân đã nêu:

“Các tổ chức, cá nhân chi trả tiền hoa hồng đại lý bán hàng hoá; tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân thực hiện các dịch vụ có tổng mức trả thu nhập từ 500.000 đồng trở lên cho mỗi lần chi trả hoặc giá trị hoa hồng, tiền công dịch vụ thì phải khấu trừ thuế trước khi chi trả thu nhập cho cá nhân theo hướng dẫn sau:

- Áp dụng thống nhất một mức khấu trừ theo tỷ lệ 10% trên thu nhập chi trả, trừ các trường hợp Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn mức tạm khấu trừ riêng (như tiền hoa hồng đại lý bảo hiểm, tiền hoa hồng đại lý xổ số).

- Trường hợp cá nhân làm đại lý bán hàng hoá (kể cả đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số) hoặc thực hiện các dịch vụ chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế (ví dụ cá nhân có thu nhập không đến 48 triệu đồng/năm nếu độc thân hoặc dưới 67,2 triệu đồng/năm nếu có 01 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng hoặc dưới 86,4 triệu đồng/năm nếu có 02 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng,...) thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo Mẫu số 23/BCK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này) gửi cơ quan chi trả thu nhập để cơ quan chi trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ 10% thuế

TNCN. Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập đơn vị chi trả thu nhập tạm thời không khấu trừ thuế nhưng hết năm vẫn phải cung cấp danh sách để cơ quan thuế biết. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế”.

Căn cứ hướng dẫn trên, đề nghị các tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập thực hiện việc tạm khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trước khi chi trả các khoản tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác đối với cá nhân ký hợp đồng lao động ngắn hạn, thời vụ đến 3 tháng; đồng thời hướng dẫn để đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nếu có duy nhất thu nhập tại nơi làm việc đó, nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế làm cam kết gửi cơ quan chi trả thu nhập để tạm thời chưa khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% như hướng dẫn trên.

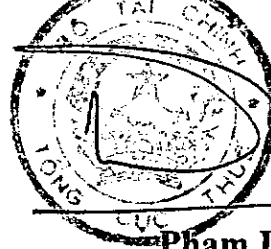
2- Trường hợp tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập liên tục ký hợp đồng thuê lao động theo thời vụ, mỗi lần ký dưới 3 tháng nhưng cả năm cá nhân đó có tổng thời gian lao động tại đơn vị từ trên 3 tháng đến dưới 12 tháng thì đơn vị chi trả thu nhập thực hiện tạm khấu trừ thuế của cá nhân theo Biểu lũy tiến từng phần tính trên thu nhập tháng như hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 62/2009TT-BTC của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế địa phương nghiên cứu theo các quy định nêu trên và hướng dẫn đối với từng trường hợp cụ thể theo thực tế để các đơn vị chi trả, cá nhân nộp thuế thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ban;
- Đại diện TCT tại TP HCM;
- Lưu: VT, TNCN;

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương

CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 1966 /SY-HC-LT

Nơi nhận:

- BLĐ Cục;
- Các Phòng;
- CCT Q/H;
- Lưu: HC.

SAO Y BẢN CHÍNH  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2009

TL. CỤC TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH - LƯU TRỮ



Lê Thị Tư